

Xét đơn của Chủ tịch Ban thường trực trung ương Giáo Hội Phật giáo Việt Nam ngày 10 tháng 11 năm 1981 kèm theo hiến chương, chương trình hoạt động, danh sách ban lãnh đạo Giáo Hội Phật giáo Việt Nam;

Theo đề nghị của đồng chí trưởng ban Ban Tôn giáo của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Cho phép thành lập Giáo Hội Phật giáo Việt Nam.

Giáo Hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức đại diện cho Phật giáo Việt Nam về mọi mặt quan hệ ở trong nước và ngoài nước.

Điều 2. — Phê chuẩn bản Hiến chương (tức là Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội Phật giáo Việt Nam) và danh sách ban lãnh đạo do hội nghị đại biểu thống nhất các tổ chức Phật giáo bầu ra trong cuộc họp từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 10 năm 1981.

Điều 3. — Đồng chí trưởng ban Ban Tôn giáo của Chính phủ, Chủ tịch Ban thường trực trung ương Giáo Hội Phật giáo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1981

Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng
ĐẶNG THỊ

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ — LAO ĐỘNG — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên bộ số 31-TT/LB ngày 15-9-1981 quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế làm công tác thường trực ở các cơ sở điều trị, điều dưỡng.

Đề phù hợp với tình hình hiện nay, liên Bộ Y tế — Lao động — Tài chính quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, nhân viên

chuyên môn y tế làm công tác thường trực về chuyên môn ở các cơ sở điều trị, điều dưỡng... như sau.

I. TỔ CHỨC CÔNG TÁC THƯỜNG TRỰC

Đề bảo đảm việc khám, chữa bệnh, săn sóc bệnh nhân và sản phụ được liên tục suốt ngày đêm, các cơ sở điều trị có từ 10 (mười) giường bệnh trở lên như các viện nghiên cứu có giường bệnh; viện điều dưỡng; phòng khám bệnh đa khoa khu vực; các nhà hộ sinh thị xã, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, các trạm cấp cứu đều phải tổ chức thường trực về chuyên môn ở các cơ sở nói trên.

Việc bố trí số lượng người thường trực về chuyên môn ở từng loại cơ sở điều trị, điều dưỡng... sẽ do một văn bản riêng của Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể.

Mỗi phiên trực tính từ đầu giờ làm việc sáng hôm trước liên tục đến sau khi giao ban sáng hôm sau. Trong phiên trực, người thường trực về chuyên môn phải thường xuyên có mặt tại nơi làm việc để điều trị, săn sóc bệnh nhân và sản phụ theo đúng chế độ, chức trách chuyên môn như đã quy định cụ thể trong bản quy chế tổ chức, chức trách chế độ công tác trong bệnh viện do Bộ Y tế ban hành kèm theo công văn số 1076-BYT/CD ngày 12-6-1979.

II. CHẾ ĐỘ NGHỈ BÙ VÀ PHỤ CẤP

Cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế (hộ lý, y tá, dược tá, xét nghiệm viên, y sĩ, dược sĩ, nữ hộ sinh, bác sĩ...) sau mỗi phiên trực về chuyên môn được nghỉ bù và phụ cấp như sau:

1. Thường trực tại các cơ sở điều trị có từ 20 giường trở lên như các nhà hộ sinh thị xã, thị trấn, quận, các phòng cấp cứu của các thành phố lớn.

a) Nghỉ bù:

— Phiên trực ngày thường được nghỉ bù một ngày đối với các khoa lâm sàng, phòng khám bệnh, nhà hộ sinh, trạm cấp cứu; được nghỉ bù nửa (1/2) ngày đối với

các khoa cận lâm sàng, khoa dược, viện điều dưỡng, trại phong.

— Phiên trực ngày chủ nhật (hoặc ngày nghỉ hàng tuần), ngày lễ chính, được nghỉ bù như phiên trực ngày thường, ngoài ra còn được nghỉ bù thêm một ngày nữa.

b) *Phụ cấp*: Mỗi người, mỗi phiên trực còn được phụ cấp bằng tiền như sau:

— Lương chính từ 115đ/tháng trở lên phụ cấp 6đ (sáu đồng).

— Lương chính từ 45đ/tháng đến 114đ/tháng phụ cấp 5đ (năm đồng).

— Lương chính dưới 45đ/tháng phụ cấp 4đ (bốn đồng).

2. Thường trực tại các cơ sở điều trị có từ 10 giường đến dưới 20 giường, các phòng cấp cứu của thị trấn, quận, thị xã.

a) *Nghỉ bù*:

— Phiên trực ngày thường đối với những người thường trực ở những cơ sở trên, nói chung không đặt vấn đề nghỉ bù. Trường hợp, trong phiên trực làm việc về đêm nhiều (làm việc từ 2 giờ trở lên trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ sáng) thì được nghỉ bù nửa ngày, do thủ trưởng đơn vị quyết định.

— Phiên trực ngày chủ nhật (hoặc ngày nghỉ hàng tuần), ngày lễ chính được nghỉ bù một ngày.

b) *Phụ cấp*:

Mỗi người, mỗi phiên trực được phụ cấp bằng tiền 3đ (ba đồng).

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 1981

Bộ trưởng Bộ Y tế
B. S. VŨ VĂN CẦN

Bộ trưởng Bộ Lao động
ĐÀO THIÊN THỊ

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng
VŨ TRÍ CAO

THỦY SẢN — LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ liên bộ số 7-TT/LB ngày 25-12-1981 về việc hướng dẫn thực hiện chỉ thị số 291-TTg ngày 24-10-1980 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng gỗ cho nghề cá.

Chỉ thị số 291-TTg ngày 24-10-1980 của Thủ tướng Chính phủ (nay là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng) về việc đẩy mạnh đánh bắt, thu mua, chế biến, vận chuyển hải sản cung cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức quy định: «Đề tập trung thống nhất quản lý vật tư và thống nhất thu mua nắm nguồn hàng hải sản, ngành hải sản được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, phân phối toàn diện vật tư cần thiết cho nghề cá như xăng dầu, dây lưới sợi, máy thủy, phụ tùng máy thủy, gỗ đóng và sửa tàu thuyền đánh cá, vải buồm v.v... Hàng năm, hàng quý Bộ Thủy sản lập kế hoạch vật tư đi đôi với kế hoạch đánh bắt, thu mua, vận chuyển hải sản của toàn ngành. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được Nhà nước giao các ngành có liên quan có trách nhiệm cung ứng các loại vật tư cho Bộ Thủy sản để phân phối theo kế hoạch cho các xí nghiệp, các công ty hải sản trung ương và địa phương để cung ứng cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và ngư dân theo hợp đồng hai chiều bảo đảm thu hồi đủ số sản phẩm tương ứng với số vật tư Nhà nước phân phối». Căn cứ vào tinh thần của chỉ thị số 291-TTg của Thủ tướng Chính phủ, liên Bộ Lâm nghiệp và Thủy sản hướng dẫn thực hiện cung ứng gỗ cho nghề cá như sau:

1. Bộ Thủy sản được Nhà nước giao trực tiếp quản lý, phân phối chỉ tiêu gỗ dùng cho sản xuất nghề cá. Hàng năm các đơn vị trực thuộc Bộ Thủy sản, các tỉnh, thành phố, đặc khu, các đơn vị quân đội làm nghề cá có nhu cầu gỗ phục vụ sản xuất lập kế hoạch trình Bộ Thủy sản. Bộ Thủy sản cân đối nhu cầu gỗ toàn